

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BA ĐÌNH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 272/2018/QĐST-HNGĐ

Ba Đình, ngày 03 tháng 7 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 302/2018/TLST-VHNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2018 về yêu cầu “Công nhận thuận tình ly hôn” giữa:

1. Nguyên đơn: Chị **Hoàng Xuân Q**, sinh năm 1981, Đăng ký hộ khẩu và cư trú: Phòng Z, tòa nhà Lancaster, số 20 phố N, phường G, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Thạch Đ**, sinh năm 1978; Đăng ký hộ khẩu và cư trú: Phòng Z, tòa nhà Lancaster, số 20 phố N, phường G, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào các Điều 144; khoản 4 Điều 147; Điều 212; Điều 213 và Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ các Điều 51; Điều 55; Điều 57; Điều 58; Điều 59 và Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY:

Chị Hoàng Xuân Q và anh Nguyễn Thạch Đ có đăng ký kết hôn vào ngày 14 tháng 12 năm 2010 tại Ủy ban nhân dân phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội (số 186; quyền số: 01/2010).

Việc thuận tình ly hôn và các thỏa thuận của đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị **Hoàng Xuân Q** và anh **Nguyễn Thạch Đ**

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* **Về tình cảm:** Chị Hoàng Xuân Q và Anh Nguyễn Thạch Đ thống nhất thuận tình ly hôn.

* **Về con chung:**

Vợ chồng có một con chung là cháu **Nguyễn Thạch G**, sinh ngày 11 tháng 12 năm 2011. Giao cháu G cho chị Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Đ phải thực hiện nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000 (Hai triệu) đồng/tháng kể từ tháng 7 năm 2018 đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác của pháp luật.

Anh Nguyễn Thạch Đ có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung không ai được cản trở.

* **Về tài sản chung và nhà ở:**

Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn hai bên tự lo chỗ ở, không có khiếu kiện hay thắc mắc gì.

- Về các khoản vay nợ: Hai bên xác nhận không yêu cầu tòa án xem xét, giải quyết.

* **Về lệ phí việc Hôn nhân và gia đình:**

Chị Hoàng Xuân Q tự nguyện chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào khoản tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 8451 ngày 07 tháng 6 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình;
- Chi cục THA dân sự quận Ba Đình;
- UBND phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Long